

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẠNH DAT 98
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MẠNH DAT 98

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MANH DAT 98 TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MANH DAT 98 CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400802019

3. Ngày thành lập: 18/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngõ 909, tổ dân phố Giáp Sau, đường Lê Lợi, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0974 282 233

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
11.	Khai thác và thu gom than non	0520
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
17.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
18.	Sản xuất giày dép	1520
19.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất than, than châu	1629
24.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sao chép bản ghi các loại	1820
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
32.	Bốc xếp hàng hóa	5224
33.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh than các loại và nhiên liệu động cơ	4661
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng, thiết bị vật tư phục vụ ngành xây dựng	4669
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
40.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
41.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

50.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
54.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Xây dựng nhà các loại	4100
62.	Xây dựng công trình công ích	4220
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình điện dưới 35 Kv.	4290
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
69.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
71.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn đồ uống	4633
75.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
76.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
77.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
78.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
79.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
80.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện	4659
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
82.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
83.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
85.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
86.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
87.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
88.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
89.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
90.	Quảng cáo	7310
91.	Cho thuê xe có động cơ	7710
92.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
93.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
94.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
95.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
96.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
97.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
98.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN ĐOÀN MẠNH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/05/1977 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 121246486

Ngày cấp: 23/10/2014 Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Ngõ 909, tổ dân phố Giáp Sau, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Ngõ 909, tổ dân phố Giáp Sau, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐOÀN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121246486

Ngày cấp: 23/10/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 909, tổ dân phố Giáp Sau, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ngõ 909, tổ dân phố Giáp Sau, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang